

Bản án số: 72/2017/HSST
Ngày: 30/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Hiền và ông Hồ Văn Hữu
Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện VKSND thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Cương, chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 đến ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 61/2017/HSST, ngày 27 tháng 10 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1994
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm P, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Lao động tự do
Trình độ văn hóa: 12/12

Con ông: Nguyễn Xuân L, sinh năm 1968

Con bà: Trần Thị N, sinh năm 1975

A chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất

Vợ, con: Chưa có

Tiền án: - Ngày 27/6/2012, bị TAND huyện QL, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

- Ngày 29/6/2012, bị TAND huyện QL, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

- Ngày 12/9/2012, bị TAND TP V, tỉnh Nghệ An xử phạt 48 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Tổng hợp các bản án thành 69 tháng tù. Ra trại ngày 06/5/2016.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đoàn Văn H, sinh năm 1995

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm C, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hóa: 7/12

Con ông: Đoàn Văn B, sinh năm 1958

Con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1962

A chị em ruột: có 09 người, bị cáo là con thứ sáu

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Văn L, sinh năm 1995

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm R, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hóa: 11/12

Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1969

Con bà: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1971

A chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai

Vợ, con: Chưa có

Tiền án: Ngày 23/01/2015, bị TAND thị xã H, Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ra trại ngày 28/11/2016.

Nhân thân: - Tháng 7/2014, Công an thị xã H xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tháng 8/2014, Công an thị xã H xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

- Năm 2011, TAND huyện QL, Nghệ An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về “Tội trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Ngô Minh T, sinh năm 1991

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm I, xã QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hóa: 8/12

Con ông: Ngô Minh L, sinh năm 1952

Con bà: Hồ Thị T, sinh năm 1954

A chị em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ năm

Vợ, con: Chưa có

Tiền án: - Năm 2009, bị TAND huyện TU, tỉnh Bình Dương xử phạt 9 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

- Ngày 05/02/2010, bị TAND huyện QL, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

- Ngày 27/9/2011, bị TAND huyện QL, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 16/4/2017.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Lê Đăng Q, sinh năm 1996

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm O, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hóa: 9/12

Con ông: Lê Đăng C, sinh năm 1973

Con bà: Phạm Thị H, sinh năm 1974

A chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất

Vợ: Bùi Thị V, sinh năm 1997

Con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1988

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm R, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hóa: 12/12

Con ông: Nguyễn Công L, sinh năm 1956

Con bà: Hồ Thị L, sinh năm 1961

A chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ tư

Vợ: Đặng Thị N, sinh năm 1988

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016

Tiền án: Ngày 16/3/2016, bị TAND thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 6 tháng tù về “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, ra trại ngày 01/6/2016.

Tiền sự: Ngày 10/6/2016, Công an thị xã H xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Nguyễn Hữu A, sinh năm 1984

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm E, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hóa: 9/12

Con ông: Nguyễn Hữu C, sinh năm 1958

Con bà: Lê Thị N (đã mất)

A chị em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ hai

Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1989

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2010 bị TAND huyện QL, tỉnh Nghệ an xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2017 đến ngày 06/7/2017 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- A Trương Sỹ T, sinh năm 1993, vắng mặt

Trú tại: Xóm S, xã NT, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

-A Lê Văn S, sinh năm 1982, vắng mặt

Trú tại: Thôn G, xã H, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa.

-A Nguyễn Văn H, sinh năm 1998, vắng mặt

Trú tại: Xóm A, xã L, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

-A Mai Văn H, sinh năm 1977, có mặt

Trú tại: Thôn T, xã ML, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa.

-A Lê Văn L, sinh năm 1979, vắng mặt

Trú tại: Thôn H, xã ML, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa.

-A Võ Trọng C, sinh năm 1959, vắng mặt

Trú tại: Khối T Hải, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

-Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995, có mặt

Trú tại: Xóm Q, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

-Chị Hồ Thị Vân A, sinh năm 1988, vắng mặt

Trú tại: Thôn M, xã TT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1960, có mặt

Trú tại: Xóm X, xã TT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- A Vũ Văn T, sinh năm 1984, vắng mặt

Trú tại: Khối G, phường QX, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- A Phan Văn K, sinh năm 1974, có mặt

Trú tại: Xóm M, xã QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- A Vũ Xuân N, sinh năm 1991, có mặt

Trú tại: Xóm D, xã N, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-A Nguyễn Văn B, sinh năm 1998, có mặt

Trú tại: Xóm Q, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

-Chị Trần Thị N, sinh năm 1975, có mặt

Trú tại: Xóm P, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

-A Võ Chí C, sinh năm 1983, vắng mặt

Trú tại: Xóm R, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

-A Lê Đăng C, sinh năm 1973, có mặt

Trú tại: Xóm O, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

-A Nguyễn Đình D, sinh năm 1986, vắng mặt

Trú tại: Xóm B, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

-A Đoàn Văn V, sinh năm 1993, có mặt

Trú tại: Xóm C, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1968, có mặt

Trú tại: Xóm P, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

-Công ty cổ phần đầu tư, xây dựng T

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nghĩa H, chức vụ: giám đốc

Địa chỉ: Khối V, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ an.

Đại diện theo ủy quyền: Chị Hồ Thị Vân A, sinh năm 1988, vắng mặt

Trú tại: Thôn M, xã TT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Đoàn Văn H, Trần Văn L, Lê Đăng Q, Ngô Minh T, Nguyễn Tuấn L, Nguyễn Hữu A bị Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H truy tố về hành vi phạm tội, như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2016 đến tháng 6/2017 Nguyễn Xuân Đ, Trần Văn L, Nguyễn Tuấn L, Đoàn Văn H, Lê Đăng Q, Nguyễn Xuân Đ, Ngô Minh T, Đoàn Văn H và Nguyễn Hữu A đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản, hay tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trên địa bàn thị xã H, huyện QL, huyện ND, tỉnh Nghệ An và huyện TG, tỉnh Thanh Hóa cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 12/12/2016, Lê Đăng Q rủ Đoàn Văn H đi lên huyện ND, tỉnh Nghệ An để lấy trộm xe mô tô. Q mượn xe mô tô Honda Wave α , biển kiểm soát 37L-159.35 của ông Lê Đăng C và mang theo vạm phá khóa chờ H đi lên huyện ND. Khi đi đến khu vực xóm 4, xã N, huyện ND. H và Q phát hiện thấy chiếc xe mô tô Yamaha SIRIUS, biển kiểm soát 37G1- 632.14 của A Vũ Xuân N đang dựng bên lề đường mòn Hồ Chí Minh thuộc xã N, huyện ND. Thấy không có người trông coi, Q đến chỗ chiếc xe và dùng vạm phá khóa bẻ ổ khóa xe và lấy trộm. Q điều khiển xe vừa trộm được còn H điều khiển xe Wave α đi về thị xã H, gặp và nhờ Nguyễn Xuân Đ. Khi

Q nhờ bán xe, Đ nhận thức được chiếc xe trên là do Q phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý bán hộ chiếc xe trên cho một người thanh niên không quen biết với giá 3.000.000đ Đ đưa tiền cho H, H chia một nửa cho Q, cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Chiếc xe mô tô của anh Vũ Xuân N bị Lê Đăng Q và Đoàn Văn H chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã H định giá tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 15.500.000đ. Do không thu hồi được chiếc xe mô tô, nên anh Vũ Xuân N yêu cầu Lê Đăng Q, Đoàn Văn H bồi thường số tiền chiếc xe là 17.000.000đ.

Vụ thứ 2: Khoảng 20 giờ ngày 12/01/2017, Lê Đăng Q rủ Đoàn Văn H đi lấy trộm xe mô tô, H đồng ý. Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37L-159.35 chở H đi từ thị xã H vào huyện QL. Khi đi đến khu vực xã Quỳnh V, huyện QL, cả hai thấy chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu, biển kiểm soát 37L1-232.78 của anh Vũ Văn T đang dựng ở phía ngoài đám cưới nhà ông Nguyễn Văn A. Thấy không có người trông coi tài sản, Q liền đi đến dùng vạm phá khóa lấy trộm chiếc xe trên rồi cùng H điều khiển xe đi về thị xã H. Sau khi lấy được xe, Đoàn Văn H đem cho Lê Đăng Q số tiền 1.000.000đ và lấy chiếc xe trên đem về cho anh trai là Đoàn Văn V. Ngày 19/7/2017 anh Đoàn Văn Vinh đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã H giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37L1- 232.78, anh V không biết chiếc xe trên là do phạm tội mà có.

Chiếc xe mô tô của anh Vũ Văn T bị Lê Đăng Q và Đoàn Văn H chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã H định giá tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 14.000.000đ.

Ngày 25/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Vũ Văn T chiếc xe biển kiểm soát 37L1-232.78, anh T đã nhận lại xe và không yêu cầu gì về dân sự.

Vụ thứ 3: Khoảng 20 giờ ngày 07/2/2017, Lê Đăng Q rủ Trần Văn L và Đoàn Văn H đi lấy trộm xe mô tô. L mượn chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 60B2- 064.81 của anh Võ Chí C chở Q và H đi lên xã QT, thị xã H. Khi đi đến trước khu vực nhà thờ T, thấy chiếc xe mô tô Honda Wave α , biển kiểm soát 37K1- 539.40 của anh Phan Văn K đang dựng trong sân nhà. H và Q đứng ngoài cánh giới còn L đi bộ vào sân đến chỗ chiếc xe mô tô dùng vạm phá khóa rồi dắt xe ra khỏi nhà. Sau đó Q điều khiển xe vừa lấy trộm được còn L và H đi xe mô tô biển kiểm soát 60B2- 064.81 về xã QV, thị xã H. L đem chiếc xe lấy trộm của anh K bán cho một người thanh niên tên H lấy số tiền 3.000.000đ và chia nhau tiêu xài hết số tiền trên.

Chiếc xe mô tô của anh Phan Văn K bị Lê Đăng Q, Trần Văn L và Đoàn Văn H chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã H định giá tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 10.000.000đ. Do không thu hồi được chiếc xe mô tô, nên anh Phan Văn K yêu cầu Q, H và L bồi thường trị giá chiếc xe là 15.000.000đ.

Vụ thứ 4: Khoảng 20 giờ ngày 16/4/2017, Nguyễn Xuân Đ rủ Nguyễn Bá Q đi trộm xe mô tô. Đ mượn chiếc xe mô tô Yamaha JUPITER, biển kiểm soát 37L1- 055.27 của bà Trần Thị N đi ra huyện TG, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi đến khu vực thôn L, xã H, huyện TG. Đ và Q thấy chiếc xe mô tô Honda Wave α, biển kiểm soát 36C1-166.14 của anh Lê Văn L đang dựng ở cổng nhà ông Nữa. Thấy không có người trông coi tài sản, Đ vào dùng vạm phá khóa lấy trộm chiếc xe trên rồi cùng Q đem xe về thị xã H. Đ gọi điện thoại cho Đoàn Văn H, để bán xe. Khi gặp Đ, H nhận thức được chiếc xe trên do Đ phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua chiếc xe với số tiền 3.200.000đ và đem xe về sử dụng.

Chiếc xe mô tô của anh Lê Văn L bị Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Bá Q chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã H định giá tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 11.000.000đ.

Ngày 25/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Lê Văn L chiếc xe biển kiểm soát 36C1-166.14, anh L đã nhận lại xe và không yêu cầu đền bù gì về trách nhiệm dân sự.

Vụ thứ 5: Khoảng 20 giờ ngày 26/4/2017, Nguyễn Xuân Đ rủ Đoàn Văn H đi trộm xe mô tô, H đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37L1-05527 chở H đi ra huyện TG. Khi đi đến nhà ông V, cả hai phát hiện thấy chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 36U1-1547 của anh Lê Văn S đang dựng trong sân nhà ông V. H đứng cạnh giới phía ngoài còn Đ đi bộ vào đến chỗ chiếc xe mô tô, dùng vạm phá khóa và dắt xe ra. Sau khi lấy được xe Đ đưa cho H đi còn Đ đi xe của Đ, cả hai điều khiển xe chạy về thị xã H khi đến ngã tư thuộc xóm E, xã QL, thị xã H do xe bị hỏng nên Đ và H bỏ xe lại. Sau đó Công an xã QL, thị xã H phát hiện và tạm giữ chiếc xe trên, sau đó chuyển đến Công an thị xã H điều tra xử lý.

Chiếc xe mô tô của anh Lê Văn S bị Nguyễn Xuân Đ và Đoàn Văn H chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã H định giá tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 13.000.000đ. Ngày 25/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Lê Văn S chiếc xe biển kiểm soát 36U1-1547, anh S nhận lại xe và không yêu cầu gì về dân sự.

Vụ thứ 6: Khoảng 23 giờ ngày 26/4/2017, Nguyễn Xuân Đ cùng với Đoàn Văn H, sau khi bỏ chiếc xe mô tô trộm cắp được của anh Lê Văn S, tại khu vực ngã tư thuộc xóm E, xã QL, thị xã H thì thấy trước sân quán internet cạnh đường có chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 37L1-504.67 của anh Nguyễn Văn H. Đ nói với H đứng chờ ngoài còn Đ đi bộ đến dùng vạm phá khóa rồi dắt xe ra khỏi quán. Sau khi lấy được xe Đ đưa cho H đi còn Đ đi xe của Đ, cả hai đi về xã QV, thị xã H. Đ gọi điện cho Nguyễn Hữu A, rồi bảo H điều khiển xe đến bán cho A. A biết rõ chiếc xe trên là do Đ phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua với số tiền 3.000.000đ, Đ và H chia nhau tiêu sài số tiền này. Nguyễn Hữu A lại bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Đình D với số tiền 3.000.000đ. Ngày

19/7/2017 A Nguyễn Đình D đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã H giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37L1-504.67, anh D không biết chiếc xe trên là do phạm tội mà có và không yêu cầu bồi hoàn.

Chiếc xe mô tô của A Nguyễn Văn H bị Nguyễn Xuân Đ và Đoàn Văn H chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã H định giá tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 13.500.000đ. Ngày 25/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn H chiếc xe biển kiểm soát 37L1-504.67, Anh H đã nhận lại xe không yêu cầu đền bù gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Vụ thứ 7: Khoảng 11 giờ ngày 14/5/2017, Trần Văn L rủ Nguyễn Tuấn L đi lấy trộm xe mô tô, L đồng ý. L mượn chiếc xe mô tô Yamaha SIRIUS, biển kiểm soát 60B2-064.81 của anh Võ Chí C. L điều khiển xe chở L xuống xã QB, huyện QL, khi đi đến khu vực xóm T, xã QB, huyện QL, cả hai thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha SIRIUS, biển kiểm soát 37L1-485.76 của A Nguyễn Văn B cho chị Nguyễn Thị H mượn đang dựng ở phía ngoài khu vực đám cưới ở xóm T, xã QB. Thấy không có người trông coi tài sản, L vào dùng vạm bẻ ổ khóa điện, lấy trộm chiếc xe trên rồi đem xe về thị xã H. L nhờ Nguyễn Xuân Đ bán chiếc xe trên, Đ biết rõ chiếc xe trên là do L trộm cắp được mà có nhưng Đ vẫn đồng ý và bán chiếc xe trên cho Nguyễn Hữu A. Nguyễn Hữu A nhận thức được chiếc xe mô tô Đ bán là do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 3.500.000đ. Đ đưa cho L số tiền 3.000.000đ Đ lấy 500.000đ, L chia đôi số tiền trên cho L và cùng nhau tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Nguyễn Hữu A sau đó đem bán chiếc xe mua từ Đ cho người không quen biết lấy 3.800.000 đồng. Hiện chiếc xe biển kiểm soát 37L1-485.76 không thu hồi được.

Chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Thị H mượn của A Nguyễn Văn B bị Trần Văn L và Nguyễn Tuấn L chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã H định giá tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 14.000.000đ. Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Trần Văn L và Nguyễn Tuấn L bồi thường trị giá chiếc xe là 23.500.000đ.

Vụ thứ 8: Khoảng 21 giờ, ngày 15/5/2017, Trần Văn L rủ Nguyễn Tuấn L đi trộm xe mô tô, L đồng ý. L chở L bằng xe mô tô biển kiểm soát 60B2-064.81 đi đến khu vực xóm T, xã Tiến Thủy, huyện QL, cả hai phát hiện thấy chiếc xe mô tô Honda Wave α, biển kiểm soát 37B2-530.63 của Công ty cổ phần đầu tư, xây dựng T do chị Hồ Thị Vân A sử dụng và đang dựng ở phía ngoài cổng nhà người quen ở xóm T, xã TT. Thấy không có người trông coi tài sản, L vào dùng vạm phá khóa lấy trộm chiếc xe trên rồi cùng L điều khiển xe về thị xã H. Sau đó, L bán chiếc xe trên cho một người thanh niên không quen biết lấy số tiền 2.600.000đ và chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Hiện chiếc xe không thu hồi được.

Chiếc xe mô tô của chị Hồ Thị Vân A bị Trần Văn L và Nguyễn Tuấn L chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã H định giá tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 10.000.000đ. Chị Hồ Thị Vân A yêu cầu Trần Văn L và Nguyễn Tuấn L bồi thường trị giá chiếc xe là 18.000.000đ.

Vụ thứ 9: Khoảng 20 giờ, ngày 26/5/2017, Trần Văn L rủ Nguyễn Tuấn L đi lấy trộm xe mô tô. L chở L bằng xe mô tô biển kiểm soát 60B2-064.81 đi đến khu vực xóm HB, xã QN, huyện QL, cả hai thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 37L1- 326.41 của anh Nguyễn Xuân N đang dựng ở phía ngoài cổng nhà người quen của anh N ở xóm H, xã QN, không có người trông coi. L đi vào dùng vạm phá khóa ổ điện lấy trộm chiếc xe trên rồi cùng L đem xe về thị xã H. Sau đó, L nhờ Nguyễn Xuân Đ bán chiếc xe trên. Đ nhận thức được chiếc xe là do L phạm tội mà có nhưng vẫn Đ đồng ý và bán chiếc xe trên cho một người thanh niên không quen biết lấy số tiền 2.000.000đ. Đ đưa cho L 1.900.000đ. Đ lấy 100.000đ. Hiện chiếc xe không thu hồi được.

Chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Xuân N bị Trần Văn L và Nguyễn Tuấn L chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã H định giá tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 14.000.000đ. anh Nguyễn Xuân N yêu cầu Trần Văn L và Nguyễn Tuấn L bồi thường số tiền chiếc xe là 18.000.000đ.

Vụ thứ 10: Khoảng 20 giờ ngày 06/6/2017, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Bá Q rủ nhau đi trộm xe mô tô. Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37L1- 05527 chở Q đi lên khu vực nhà văn hóa khối T H, thị trấn NĐ, huyện NĐ. Đ và Q thấy chiếc xe mô tô Yamaha JUPITER, biển kiểm soát 37X7-6002 của anh Võ Trọng C đang dựng trước sân nhà văn hóa khối T H, thị trấn NĐ. Thấy không có người trông coi tài sản. Q vào dùng vạm phá khóa lấy trộm chiếc xe trên rồi cùng nhau đem xe về thị xã H. Đ đem chiếc xe trên bán cho một người thanh niên tên T tại thị trấn H, huyện HK, tỉnh Hà Tĩnh lấy số tiền 2.000.000đ chia nhau tiêu xài cá nhân hết, Hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37X7-6002 không thu hồi được.

Chiếc xe mô tô của anh Võ Trọng C bị Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Bá Q chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã H định giá tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 15.000.000đ. Anh Võ Trọng C yêu cầu Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Bá Q bồi thường trị giá chiếc xe là: 16.000.000đ.

Vụ thứ 11: Khoảng 21 giờ ngày 19/6/2017, Nguyễn Xuân Đ rủ Lê Đăng Q đi lấy trộm xe mô tô. Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37L1- 05527 chở Q đi đến khu vực thôn T, xã ML, huyện TG. Đ và Q thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha EXCITER, biển kiểm soát 36C1-279.73 của anh Mai Văn H đang dựng bên trong bãi đậu xe ô tô. Thấy không có người trông coi tài sản. Đ bảo Q ở ngoài canh giới còn Đ đi bộ vào bãi đậu xe dùng vạm phá khóa lấy trộm chiếc xe rồi cùng với Q đem xe về thị xã H. Đ cho

Trần Văn L mượn sử dụng, L lại đem cho Ngô Minh T sử dụng gây tai nạn giao thông với xe ô tô biển kiểm soát 37A-23596 nên bị Công an thị xã H tạm giữ xe.

Chiếc xe mô tô của anh Mai Văn H bị Nguyễn Xuân Đ và Lê Đăng Q chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã H định giá tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 25.000.000đ. Ngày 25/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Mai Văn H chiếc xe biển kiểm soát 37A-23596, anh H đã nhận lại xe và không yêu cầu đền bù gì về mặt dân sự.

Vụ thứ 12: Khoảng 14 giờ, ngày 22/6/2017, Nguyễn Xuân Đ, rủ Trần Văn L đi trộm xe mô tô. Đ chở L bằng xe mô tô biển kiểm soát 37L1- 05527 đi đến khu vực xóm S, xã N, huyện ND, cả hai thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha SIRIUS, biển kiểm soát 37B2-331.98 của anh Trương Sỹ T dựng ở đầu hồi nhà, không có người trông coi. Đ bảo L ngồi ngoài cảnh giới còn Đ đi bộ vào nhà đến chỗ chiếc xe mô tô của A T, thấy chìa khóa có sẵn trên ổ khóa xe, Đ đến dắt xe mô tô đi ra khỏi nhà A T rồi lên xe nổ máy điều khiển xe chạy, thấy Đ lấy được xe, L cũng điều khiển xe mô tô đi theo Đ về tại quán cà phê “TĐN”. Tại đây, Đ bán chiếc xe vừa lấy trộm của A T cho Ngô Minh T. T biết rõ chiếc xe trên do Đ phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua với số tiền 4.000.000đ. Số tiền bán được xe Đ và L tiêu xài cá nhân hết. T sử dụng chiếc xe mô tô trên vi phạm an T giao thông nên bị Công an phường M, thị xã H tạm giữ, sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra xử lý.

Chiếc xe mô tô của anh Trương Sỹ T bị Nguyễn Xuân Đ và Trần Văn L chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã H định giá tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 14.000.000đ. Ngày 25/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Trương Sỹ T chiếc xe biển kiểm soát 37B2-331.98, anh T nhận lại xe nên không yêu cầu đền bù gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 65/VKS - HS, ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Đoàn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 điều 138 BLHS và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 điều 250 BLHS; Truy tố các bị cáo Lê Đăng Q, Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 điều 138 BLHS; Truy tố bị cáo Ngô Minh T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 2 điều 250 BLHS; Truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS; Truy tố bị cáo Nguyễn Hữu A về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 điều 250 BLHS.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Đoàn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài

sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Các bị cáo Lê Đăng Q, Trần Văn L, Nguyễn Tuấn L phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Các bị cáo Ngô Minh T, Nguyễn Hữu A phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đề nghị: Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138; Khoản 1 Điều 250; Điểm b, p,o khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50; Điều 53; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ 5 năm – 5 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; 24 - 30 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt: Buộc Nguyễn Xuân Đ phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 7 năm – 8 năm tù.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; Khoản 1 Điều 250; Điểm p,o khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50; Điều 53 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn H 3 năm 6 tháng – 4 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; 6 - 9 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt: Buộc Đoàn Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 4 năm – 4 năm 9 tháng tù.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; Điểm p,o khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 4 năm – 4 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; Điểm b, p,o khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đăng Q 2 năm 6 tháng — 3 năm tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 250; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Minh T 2 năm 6 tháng — 3 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn L 18 - 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 250; Điểm p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 31 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu A 9 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 -30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T, L, S, H, H, Cường, T đã nhận lại tài sản và được bồi thường xong, nay không yêu cầu bồi thường, miễn xét.

Buộc bị cáo Q, L, H bồi thường cho A Phan Văn K 10.000.000đ; Buộc bị cáo Q, H bồi thường cho A Vũ Xuân N số tiền 13.500.000đ (Q đã bồi thường 2.000.000đ, nay phải bồi thường tiếp 5.750.000đ).

Buộc bị cáo L, L bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 14.000.000đ; Buộc bị cáo L, L bồi thường cho chị Hồ Thị Vân A số tiền 10.000.000đ; Buộc bị cáo L, L bồi thường cho ông Nguyễn Xuân N số tiền 14.000.000đ; Kỷ phần của 02 bị cáo phải bồi thường là $\frac{1}{2}$ số tiền phải bồi thường, 03 bị cáo phải bồi thường là $\frac{1}{3}$ số tiền phải bồi thường.

Vật chứng vụ án: Truy thu bị cáo Đ 7.300.000đ, bị cáo Q 1.000.000đ, bị cáo L 2.000.000đ, bị cáo H 1.500.000đ, bị cáo A 300.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tra luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Đoàn Văn H, Trần Văn L, Lê Đăng Q, Ngô Minh T, Nguyễn Tuấn L, Nguyễn Hữu A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm, loại tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt, tiêu thụ; Có đủ cơ sở kết luận từ Từ ngày 12/12/2016 đến ngày 22/6/2017, Nguyễn Xuân Đ cùng đồng bọn thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản gồm: Xe mô tô biển kiểm soát 36 C1- 166.14 của anh Lê Văn L, Xe mô tô biển kiểm soát 36 U1- 1547 của anh Lê Văn S, Xe mô tô biển kiểm soát 37L1 - 504. 67 của anh Nguyễn Văn H, Xe mô tô biển kiểm soát 37X7- 6002 của anh Võ Trọng Cường, Xe mô tô biển kiểm soát 36 C1- 279.73 của anh Mai Văn H, Xe mô tô biển kiểm soát 36B2- 331.98 của anh Trương Sỹ T, có tổng trị giá là 91.500.000đ, hưởng lợi bất chính 6.100.000đ; Thực hiện 03 vụ tiêu thụ do người khác phạm tội mà có gồm: Xe mô tô biển kiểm soát 37G1- 632.14 của anh Vũ Xuân N, Xe mô tô biển kiểm soát 36 37L1 – 485.76 của anh Nguyễn Văn B, Xe mô tô biển kiểm soát 37L1 – 326.41 của ông Nguyễn Xuân N có tổng trị giá là 43.000.000đ, hưởng lợi bất chính 600.000đ.

Từ ngày 12/12/2016 đến ngày 26/4/2017, Đoàn Văn H cùng đồng bọn thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản gồm: Xe mô tô biển kiểm soát 37G1- 632.14 của anh Vũ Xuân N, Xe mô tô biển kiểm soát 37L1 – 232.78 của anh Vũ Văn T, Xe mô tô biển kiểm soát

37K1 -539.40 của anh Phan Văn K, Xe mô tô biển kiểm soát 36 U1- 1547 của anh Lê Văn S, Xe mô tô biển kiểm soát 37L1 - 504. 67 của anh Nguyễn Văn H có tổng trị giá là 66.000.000 đồng, hưởng lợi bất chính 4.000.000đ. Thực hiện 01 vụ tiêu thụ do người khác phạm tội mà có gồm: Xe mô tô biển kiểm soát 36 C1- 166.14 của anh Lê Văn L trị giá là 11.000.000đ.

Từ ngày 07/2/2017 đến ngày 22/6/2017, Trần Văn L cùng đồng bọn thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản gồm: Xe mô tô biển kiểm soát 37K1 -539.40 của anh Phan Văn K, Xe mô tô biển kiểm soát 36 37L1 – 485.76 của anh Nguyễn Văn B, Xe mô tô biển kiểm soát 37B2 – 530.63 của Công ty cổ phần đầu tư, xây dựng T, Xe mô tô biển kiểm soát 37L1 – 326.41 của ông Nguyễn Xuân N, Xe mô tô biển kiểm soát 36B2- 331.98 của anh Trương Sỹ T có tổng trị giá là 62.000.000đ, hưởng lợi bất chính 6.750.000đ.

Từ ngày 12/12/2016 đến ngày 19/6/2017, Lê Đăng Q cùng đồng bọn thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản gồm: Xe mô tô biển kiểm soát 37G1- 632.14 của anh Vũ Xuân N, Xe mô tô biển kiểm soát 37L1 – 232.78 của anh Vũ Văn T, Xe mô tô biển kiểm soát 37K1 -539.40 của anh Phan Văn K, Xe mô tô biển kiểm soát 36 C1- 279.73 của anh Mai Văn H có tổng trị giá là 64.500.000đ, hưởng lợi bất chính 3.500.000đ.

Từ ngày 14/5/2017 đến ngày 26/5/2017, Nguyễn Tuấn L cùng đồng bọn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản gồm: Xe mô tô biển kiểm soát 36 37L1 – 485.76 của anh Nguyễn Văn B, Xe mô tô biển kiểm soát 37B2 – 530.63 của Công ty cổ phần đầu tư, xây dựng T, Xe mô tô biển kiểm soát 37L1 – 326.41 của ông Nguyễn Xuân N có tổng trị giá là 38.000.000đ, hưởng lợi bất chính 3.750.000đ.

Từ ngày 26/4/2017 đến ngày 14/5/2017, Nguyễn Hữu A thực hiện 02 vụ tiêu thụ do người khác phạm tội mà có gồm: Xe mô tô biển kiểm soát 37L1 - 504. 67 của anh Nguyễn Văn H, Xe mô tô biển kiểm soát 36 37L1 – 485.76 của anh Nguyễn Văn B có tổng trị giá tài sản là 27.500.000đ, hưởng lợi bất chính 300.000đ.

Ngày 22/6/2017, Ngô Minh T thực hiện 01 vụ tiêu thụ do người khác phạm tội mà có gồm xe mô tô biển kiểm soát 36B2- 331.98 của anh Trương Sỹ T trị giá tài sản là 14.000.000đ; Đã tái phạm nguy hiểm nay tiếp tục phạm tội mới.

Ngoài ra Đ, L, Q và H còn khai nhận thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản khác nhưng hiện chưa xác định được bị hại. A còn khai nhận mua của Đ một chiếc xe mô tô Honda Wave RS số khung RLHHC09066Y444183, số máy HC09E6443484 và một chiếc xe mô tô YAMAHA Sirius, số khung RLCS5C640CYY-887441, số máy 5C64-887444, hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ nhưng cũng chưa xác định được bị hại. Cơ quan CSĐT Công an thị xã H tách ra; Nay đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thị xã H tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý bằng một vụ án khác.

Quá trình phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, nhưng do không muốn lao động chân chính, coi thường kỷ cương phép nước nên đã thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, Nguyễn Xuân Đ đã nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, mới chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương chưa có việc làm ổn định, trong khoảng thời gian ngắn thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản nên phạm tội lần này có tính chất chuyên nghiệp; Các bị cáo còn lại đều dùng số tiền thu lợi do phạm tội mà có vào việc tiêu xài cá nhân, không làm dùng nguồn sống chính nên không cấu thành việc phạm tội có tổ chức và có tính chất chuyên nghiệp.

Trong vụ án này vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Đ vừa là người khởi xướng và phạm tội mang tính chất chuyên nghiệp, tham gia trộm cắp nhiều hành vi nhất nên xếp vai trò cầm đầu, các bị cáo còn lại xếp vai trò thứ yếu.

Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Đoàn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Các bị cáo Lê Đăng Q, Trần Văn L, Nguyễn Tuấn L về tội “Trộm cắp tài sản”; Các bị cáo Ngô Minh T, Nguyễn Hữu A về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” như Cáo trạng quy kết là hoàn T đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội gây Hng mang, lo lắng trong cuộc sống bình thường của nhân dân. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội về tội trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Tiền án, tiền sự, nhân thân và giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt, tiêu thụ cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện mới có đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo Đ, H, L, Q, L, A có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần; Bị cáo Đ, L có tình tiết tăng nặng là tái phạm đối với tội trộm cắp tài sản.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải (đối với H, Q); Bị cáo Q, A có thêm tình tiết cứu người bị nạn; Bị cáo Đ, Q có thêm tình tiết bồi thường thiệt hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo L, A, H có thêm tình tiết sau khi phạm tội đã nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên đã đầu thú; Bị cáo A có thêm tình tiết có công trong phòng chống tội phạm; Bị cáo L có thêm tình tiết giảm nhẹ là bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Đ, L, Q, H có thêm tình tiết giảm nhẹ là tự thú về 02 hành vi trộm 02 chiếc xe mô tô trước đây mà Cơ quan CSĐT Công an thị xã H đang

tách ra để điều tra; Bị cáo Q được chính quyền địa phương đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đối với bị cáo Đ, H, L, T, Q, L cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần song cần thiết phải cách ly khỏi xã hội một thời gian như Viện kiểm sát đề nghị mới đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo A nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ niềm tin để bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha JUPITER, biển kiểm soát 37L1- 05527 Nguyễn Xuân Đ mượn của bà Trần Thị N; Chiếc xe mô tô Wave alpha, biển kiểm soát 37L-159.35, Lê Đăng Q mượn của ông Lê Đăng C; Chiếc xe Yamaha Sirius, biển kiểm soát 60B2- 064.81 Trần Văn L mượn của A Võ Chí C. Đ, L, Q đã dùng các xe trên làm phương tiện phạm tội, qua điều tra bà N, ông C và anh C không biết Đ, L và Q dùng vào việc phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu giữ, mà chỉ nhắc nhở là đúng pháp luật.

Đối với các chiếc vạm phá mà Đ, H, Q và L dùng để bẻ ổ khóa điện của xe mô tô, các đối tượng đã vứt không thu hồi được.

Đối với Nguyễn Bá Q theo Nguyễn Xuân Đ khai là người cùng với Đ lấy trộm chiếc xe mô tô của anh Lê Văn L và chiếc xe của anh Võ Trọng C; Quá trình xác minh, Nguyễn Bá Q hiện không có mặt tại địa phương. Cơ quan CSĐT Công an thị xã H sẽ tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của Q xử lý sau.

Đối với người thanh niên tên T là người mua chiếc xe mô tô do Nguyễn Xuân Đ lấy trộm của anh Võ Trọng C, người thanh niên mua chiếc xe mô tô do Trần Văn L trộm của chị Hồ Thị Vân A, người thanh niên tên H mua do L, Q và H lấy trộm cắp của anh Phan Văn K, người thanh niên mua chiếc xe do Q, H trộm cắp của anh Vũ Xuân N. Do Đ, L, Q, H khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã H sẽ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Đình D là người mua lại chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Văn H từ Nguyễn Hữu A, nhưng anh D không biết đó là tài sản do A phạm tội mà có nên không phạm tội.

Đối với anh Đoàn Văn V là người sử dụng chiếc xe mô tô Sirius, biển kiểm soát 37L1-232.78 do H và Q lấy trộm của anh Vũ Văn T. Do anh V không biết đó là tài sản do H, Q phạm tội mà có nên không phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo Đ, H, L, T, Q, L khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung; Cần phạt tiền bổ sung bị cáo A 5.000.000đ để tăng cường sự răn đe, giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T, L, S, H, H, C, T đã nhận lại tài sản và được bồi thường xong, nay không yêu cầu bồi thường, miễn xét.

Về các yêu cầu của anh K, chị H, chị Vân A, ông N buộc bị cáo bồi thường số tiền cao hơn mức định giá và thực tế là không có cơ sở nên chỉ buộc bị cáo Q, L, H bồi thường cho anh Phan Văn K 10.000.000đ; Buộc bị cáo Q, H bồi thường cho anh Vũ Xuân N số tiền 13.500.000đ (Q đã bồi thường 2.000.000đ, nay phải bồi thường tiếp 5.750.000đ); Buộc bị cáo L, L bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 14.000.000đ; Buộc bị cáo L, L bồi thường cho chị Hồ Thị Vân A số tiền 10.000.000đ; Buộc bị cáo L, L bồi thường cho ông Nguyễn Xuân N số tiền 14.000.000đ; Kỷ phần của 02 bị cáo phải bồi thường là $\frac{1}{2}$ số tiền phải bồi thường, 03 bị cáo phải bồi thường là $\frac{1}{3}$ số tiền phải bồi thường.

Tại phiên tòa ông L không yêu cầu bị cáo Đ trả lại số tiền ông đã bồi thường cho anh C nên miễn xét.

Vật chứng vụ án: HĐXX xác định số tiền mà các bị cáo Đ, Q, H, A có được từ việc bán xe mô tô trộm cắp được là tiền thu lợi bất chính nên truy thu các bị cáo Q 1.000.000đ, L 2.000.000đ, H 1.500.000đ, A 300.000đ; Đ khai chia tiền cho Q nhưng không xác định được Q nên truy thu Đ 7.300.000đ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự; Bị cáo Q, L, H, L phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bồi các lễ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Đoàn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Các bị cáo Lê Đăng Q, Trần Văn L, Nguyễn Tuấn L phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Các bị cáo Ngô Minh T, Nguyễn Hữu A phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138; Khoản 1 Điều 250; Điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt: Buộc Nguyễn Xuân Đ phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2017.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; Khoản 1 Điều 250; Điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50; Điều 53 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn H 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt: Buộc Đoàn Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 03(Ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2017.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; Điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2017.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 250; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Minh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2017.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; Điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đăng Q 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn L 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2017.

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; Điểm p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu A 12(mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/11/2017).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hữu A 5.000.000đ.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu A cho UBND xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa pH trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 BLHS: Buộc buộc bị cáo Q, L và H bồi thường cho anh Phan Văn K 10.000.000đ; Buộc bị cáo Q, H bồi thường cho anh Vũ Xuân N số tiền 13.500.000đ (Q đã bồi thường 2.000.000đ, nay phải bồi thường tiếp 5.750.000đ, H bồi thường 7.750.000đ); Buộc bị cáo L, L bồi thường cho chị Nguyễn

Thị H số tiền 14.000.000đ; Buộc bị cáo L, L bồi thường cho chị Hồ Thị Vân A số tiền 10.000.000đ; Buộc bị cáo L, L bồi thường cho ông Nguyễn Xuân N số tiền 14.000.000đ; Kỳ phần của 02 bị cáo phải bồi thường là $\frac{1}{2}$ số tiền phải bồi thường, 03 bị cáo phải bồi thường là $\frac{1}{3}$ số tiền phải bồi thường.

Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 điều 41 BLHS ; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Truy thu bị cáo Đ 7.300.000đ, bị cáo Q 1.000.000đ, bị cáo L 2.000.000đ, bị cáo H 1.500.000đ, bị cáo A 300.000đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Đoàn Văn H, Trần Văn L, Lê Đăng Q, Ngô Minh T, Nguyễn Tuấn L, Nguyễn Hữu A mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Q phải chịu 454.000đ, H phải chịu 554.000đ, L phải chịu 1.116.500đ, L phải chịu 950.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền bồi thường đã tuyên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bị cáo, Người bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã H;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Hà